

Mời các bạn cùng tham khảo hướng dẫn giải bài tập Toán lớp 6 **Bài 3: Phép cộng, phép trừ các số tự nhiên** Cánh Diều hay, ngắn gọn được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh tiếp thu kiến thức và củng cố bài học của mình trong quá trình học tập môn Toán.

*Trả lời câu hỏi SGK Bài 3 Toán lớp 6 Cánh Diều*

**Câu hỏi khởi động trang 15 Toán lớp 6 Tập 1:** Quãng đường từ Hà Nội đến Huế dài khoảng 658 km. Quãng đường từ Huế đến TP. Hồ Chí Minh dài hơn quãng đường từ Hà Nội đến Huế khoảng 394 km.



*Hầm Hải Vân trên đường đi từ Huế đến TP. Hồ Chí Minh (Ảnh: Hoài Anh)*

Quãng đường từ Hà Nội đến TP. Hồ Chí Minh dài khoảng bao nhiêu ki-lô-mét?

**Lời giải:**

Quãng đường từ Huế đến TP. Hồ Chí Minh dài hơn quãng đường từ Hà Nội đến Huế khoảng 394 km nên quãng đường từ Huế tới TP. Hồ Chí Minh là:

$$658 + 394 = 1\ 052 \text{ (km)}$$

Quãng đường từ Hà Nội đến TP. Hồ Chí Minh dài số ki-lô-mét là:

$$658 + 1\ 052 = 1\ 710 \text{ (km)}$$

Vậy quãng đường từ Hà Nội đến TP. Hồ Chí Minh dài khoảng 1 710 km.

**Hoạt động 1 trang 15 Toán lớp 6 Tập 1:** Hãy nêu các tính chất của phép cộng các số tự nhiên.

**Lời giải:**

Phép cộng các số tự nhiên có các tính chất: giao hoán, kết hợp, cộng với số 0.

Cụ thể là:

Tính chất	Phát biểu	Kí hiệu
Giao hoán	Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.	$a + b = b + a$
Kết hợp	Muốn cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.	$(a + b) + c = a + (b + c)$
Cộng với số 0	Bất kì số nào cộng với số 0 cũng bằng chính nó.	$a + 0 = 0 + a = a$

**Luyện tập 1 trang 16 Toán lớp 6 Tập 1:** Mẹ An mua cho An một bộ đồng phục học sinh gồm: áo sơ mi giá 125 000 đồng, áo khoác giá 140 000 đồng, quần âu giá 160 000 đồng. Tính số tiền mẹ An đã mua đồng phục cho An.

**Lời giải:**

Số tiền mẹ An đã mua đồng phục cho An là:

$$125\ 000 + 140\ 000 + 160\ 000 = 425\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 425 000 đồng

**Luyện tập 2 trang 16 Toán lớp 6 Tập 1:** Tìm số tự nhiên x, biết:  $124 + (118 - x) = 217$

**Lời giải:**

Từ  $124 + (118 - x) = 217$  ta có:

$$118 - x = 217 - 124$$

$$118 - x = 93$$

$$x = 118 - 93$$

$$x = 25.$$

Vậy  $x = 25$ .

Giải bài tập SGK Toán 6 Cánh Diều Bài 3

**Bài 1 trang 16 Toán lớp 6 Tập 1:** Tính:

a)  $127 + 39 + 73$ ;

b)  $135 + 360 + 65 + 40$ ;

c)  $417 - 17 - 299$ ;

d)  $981 - 781 + 29$ .

**Lời giải:**

a)  $127 + 39 + 73$

$= 127 + 73 + 39$  (tính chất giao hoán)

$= (127 + 73) + 39$  (tính chất kết hợp)

$= 200 + 39$

$= 239$ .

b)  $135 + 360 + 65 + 40$

$= 135 + 65 + 360 + 40$  (tính chất giao hoán)

$= (135 + 65) + (360 + 40)$  (tính chất kết hợp)

$= 200 + 400$

$= 600$ .

c)  $417 - 17 - 299$

$= (417 - 17) - 299$  (tính chất kết hợp)

$= 400 - 299$

$= 101$ .

d)  $981 - 781 + 29$

$$= (981 - 781) + 29 \text{ (tính chất kết hợp)}$$

$$= 200 + 29$$

$$= 229.$$

**Bài 2 trang 16 Toán lớp 6 Tập 1:** Có thể tính nhẩm tổng bằng cách tách một số hạng thành tổng của hai số hạng khác.

Ví dụ:  $89 + 35 = 89 + (11 + 24) = (89 + 11) + 24 = 100 + 24 = 124.$

Hãy tính nhẩm:

a)  $79 + 65;$

b)  $996 + 45;$

c)  $37 + 198;$

d)  $3\,492 + 319.$

**Lời giải:**

a)  $79 + 65 = 79 + (21 + 44) = (79 + 21) + 44 = 100 + 44 = 144.$

Hoặc ta có thể làm cách khác như sau:

$$79 + 65 = (44 + 35) + 65 = 44 + (35 + 65) = 44 + 100 = 144.$$

b)  $996 + 45 = 996 + (4 + 41) = (996 + 4) + 41 = 1000 + 41 = 1041.$

c)  $37 + 198 = (35 + 2) + 198 = 35 + (2 + 198) = 35 + 200 = 235.$

d)  $3\,492 + 319 = 3\,492 + (8 + 311) = (3\,492 + 8) + 311 = 3\,500 + 311 = 3\,811.$

**Bài 3 trang 17 Toán lớp 6 Tập 1:** Có thể tính nhẩm hiệu bằng cách thêm vào số bị trừ và số trừ cùng một số thích hợp.

Ví dụ:  $427 - 98 = (427 + 2) - (98 + 2) = 429 - 100 = 329$

Hãy tính nhẩm:

a)  $321 - 96;$

b)  $1\ 454 - 997$ ;

c)  $561 - 195$ ;

d)  $2\ 572 - 994$ .

**Lời giải:**

a)  $321 - 96 = (321 + 4) - (96 + 4) = 325 - 100 = 225$ .

b)  $1\ 454 - 997 = (1\ 454 + 3) - (997 + 3) = 1\ 457 - 1\ 000 = 457$ .

c)  $561 - 195 = (561 + 5) - (195 + 5) = 566 - 200 = 366$ .

d)  $2\ 572 - 994 = (2\ 572 + 6) - (994 + 6) = 2\ 578 - 1000 = 1\ 578$ .

**Bài 4 trang 17 Toán lớp 6 Tập 1:** Cho bảng giờ tàu HP1 Hà Nội – Hải Phòng tháng 10 năm 2020 như sau:

Ga đi	Hà Nội	Gia Lâm	Cẩm Giàng	Hải Dương	Phú Thái	Thượng Lý	Hải Phòng
Quãng đường (km)	0	5	40	57	78	98	102
Giờ đến	06:00	06:14	06:54	07:15	07:46	08:13	08:25
Giờ đi	06:00	06:16	06:56	07:20	07:48	08:15	08:25

(Nguồn: <http://dsvn.vn>)

a) Hãy tính quãng đường từ ga Gia Lâm đến ga Hải Dương; từ ga Hải Dương đến ga Hải Phòng.

b) Hãy tính thời gian tàu đi từ ga Hà Nội đến ga Hải Dương; từ ga Hà Nội đến ga Hải Phòng.

c) Tàu dừng bao lâu ở ga Hải Dương? Ở ga Phú Thái?

d) Tính thời gian tàu thực chạy trên quãng đường từ ga Gia Lâm đến ga Hải Phòng.

**Lời giải:**

a) Quan sát bảng trên ta thấy ở cột ga Gia Lâm hàng quãng đường ghi là 5 km, cột ga Hải Dương hàng quãng đường ghi là 57 km, cột ga Hải Phòng hàng quãng đường ghi là 102 km.

Do đó ta có:

+ Quãng đường từ ga Gia Lâm đến ga Hải Dương là:

$$57 - 5 = 52 \text{ (km)}$$

+ Quãng đường từ ga Hải Dương đến ga Hải Phòng là:

$$102 - 57 = 45 \text{ (km)}$$

Vậy quãng đường từ ga Gia Lâm đến ga Hải Dương là 52 km và quãng đường từ ga Hải Dương đến ga Hải Phòng là 45 km.

b) Để tính thời gian đi của tàu từ ga này đến ga khác, ta lấy thời gian đến trừ đi thời gian đi.

Quan sát bảng đã cho ta thấy, ở cột ga Hà Nội hàng giờ đi ghi là 06:00 hay 6 giờ, ở cột ga Hải Dương hàng giờ đến là 07:15 hay 7 giờ 15 phút, ở cột ga Hải Phòng hàng giờ đến là 08:25 hay 8 giờ 25 phút.

Khi đó ta có

+ Thời gian tàu đi từ ga Hà Nội đến ga Hải Dương là:

$$7 \text{ giờ } 15 \text{ phút} - 6 \text{ giờ} = 1 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$$

+ Thời gian tàu đi từ ga Hà Nội đến ga Hải Phòng là:

$$8 \text{ giờ } 25 \text{ phút} - 6 \text{ giờ} = 2 \text{ giờ } 25 \text{ phút}$$

Vậy thời gian tàu đi từ ga Hà Nội đến ga Hải Dương là 1 giờ 15 phút, thời gian tàu đi từ ga Hà Nội đến ga Hải Phòng là 2 giờ 25 phút.

c) Thời gian tàu dừng tại ga là khoảng thời gian giữa giờ đến và giờ đi tại ga đó.

Do đó:

+ Thời gian tàu dừng ở ga Hải Dương là:

$$7 \text{ giờ } 20 \text{ phút} - 7 \text{ giờ } 15 \text{ phút} = 5 \text{ phút}$$

+ Thời gian tàu dừng ở ga Phú Thái là:

$$7 \text{ giờ } 48 \text{ phút} - 7 \text{ giờ } 46 \text{ phút} = 2 \text{ phút}$$

Vậy tàu dừng 5 phút ở ga Hải Dương và dừng 2 phút ở ga Phú Thái.

d) Tính thời gian thực chạy của tàu, tức là không tính thời gian nghỉ tại ga của tàu (khoảng thời gian giữa giờ đến và giờ đi tại một ga).

Thời gian tàu đi (kể cả thời gian dừng tại mỗi ga) từ ga Gia Lâm đến ga Hải Phòng là:

$$8 \text{ giờ } 25 \text{ phút} - 6 \text{ giờ } 16 \text{ phút} = 2 \text{ giờ } 9 \text{ phút}$$

Đi từ Gia Lâm đến Hải Phòng, tàu đi qua và dừng nghỉ tại các ga: Cẩm Giàng; Hải Dương; Phú Thái; Thượng Lý.

Ở ga Cẩm Giàng tàu dừng:  $6 \text{ giờ } 56 \text{ phút} - 6 \text{ giờ } 54 \text{ phút} = 2 \text{ phút}$

Ở ga Hải Dương tàu dừng 5 phút (theo câu c)

Ở ga Phú Thái tàu dừng 2 phút (theo câu c)

Ở ga Thượng Lý tàu dừng:  $8 \text{ giờ } 15 \text{ phút} - 8 \text{ giờ } 13 \text{ phút} = 2 \text{ phút}$

Do đó tổng thời gian dừng nghỉ của tàu khi đi từ ga Gia Lâm đến ga Hải Phòng là:

$$2 \text{ phút} + 5 \text{ phút} + 2 \text{ phút} + 2 \text{ phút} = 11 \text{ phút}$$

Thời gian thực chạy của tàu trên quãng đường từ ga Gia Lâm đến ga Hải Phòng là:

$$2 \text{ giờ } 9 \text{ phút} - 11 \text{ phút} = 1 \text{ giờ } 58 \text{ phút}$$

Vậy thời gian thực chạy của tàu trên quãng đường từ ga Gia Lâm đến ga Hải Phòng là 1 giờ 58 phút.

**Bài 5 trang 17 Toán lớp 6 Tập 1:** Một cơ thể trưởng thành khỏe mạnh cần nhiều nước. Lượng nước mà cơ thể một người trưởng thành mất đi mỗi ngày khoảng: 450 ml qua da (mồ hôi), 550ml qua hít thở, 150 ml qua đại tiện, 350ml qua trao đổi chất, 1 500ml qua tiểu tiện.

a) Lượng nước mà cơ thể một người trưởng thành mất đi trong một ngày khoảng bao nhiêu?

b) Qua việc ăn uống, mỗi ngày cơ thể hấp thụ được khoảng 1 000 ml nước. Một người trưởng thành cần phải uống thêm khoảng bao nhiêu nước để cân bằng lượng nước đã mất trong ngày?

**Lời giải:**

a) Lượng nước mà cơ thể một người trưởng thành mất đi trong một ngày khoảng:

$$450 + 550 + 150 + 350 + 1\,500 = 3\,000 \text{ (ml nước)}$$

b) Lượng nước một người thành cần phải uống thêm để cân bằng lượng nước đã mất trong ngày là:

$$3\,000 - 1\,000 = 2\,000 \text{ (ml nước)}$$

Đáp số: a) 3 000 ml nước

b) 2 000 ml nước.

**Bài 6 trang 17 Toán lớp 6 Tập 1:** Sử dụng máy tính cầm tay

Nút dấu cộng: +; nút dấu trừ: -

Phép tính	Nút ấn	Kết quả
$325 + 497$	$3\ 2\ 5\ +\ 4\ 9\ 7\ =$	822
$749 - 586$	$7\ 4\ 9\ -\ 5\ 8\ 6\ =$	163
$319 - 26 + 412$	$3\ 1\ 9\ -\ 2\ 6\ +\ 4\ 1\ 2\ =$	705

Dùng máy tính cầm tay để tính:

a)  $1\,234 + 567$

b)  $413 - 256$

c)  $654 - 450 - 74$

**Lời giải:**

Sử dụng máy tính cầm tay ta tính được:

a)  $1\,234 + 567 = 1\,801$ ;

b)  $413 - 256 = 157$ ;

c)  $654 - 450 - 74 = 130$ .



►► **CLICK NGAY** vào **TẢI VỀ** dưới đây để download giải Giải bài tập Toán 6 **Bài 3: Phép cộng, phép trừ các số tự nhiên** Cánh Diều ngắn gọn, hay nhất file pdf hoàn toàn miễn phí.